



# HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TRONG GIAI ĐOẠN THI CÔNG XÂY DỰNG KHU KINH TẾ

Nguyễn Sơn Hà\*

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Huế, Việt Nam

**Tóm tắt.** Khu kinh tế (KKT) là khu vực có sự khác biệt về ranh giới với nhiều chức năng nhằm hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ quốc phòng, an ninh của quốc gia. Vì vậy, công tác bảo vệ môi trường (BVMT) tại KKT cũng có những khác biệt với các khu vực khác với những yêu cầu rất khắt khe, đòi hỏi tính tổ chức cao. Tuy nhiên, hiện nay các quy định về trách nhiệm về BVMT trong KKT, đặc biệt trách nhiệm của nhà đầu tư trong giai đoạn thi công xây dựng còn bất cập, thiếu tính thực tiễn. Ví dụ, chưa quy định về trách nhiệm BVMT của nhà đầu tư trong giai đoạn giải phóng mặt bằng KKT hay chưa làm rõ chế tài cũng như trách nhiệm của nhà đầu tư đối với chất lượng thi công các công trình BVMT. Do đó, nghiên cứu này hướng tới phân tích, làm rõ và đưa ra kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện quy định về trách nhiệm BVMT của nhà đầu tư trong giai đoạn thi công xây dựng KKT.

**Từ khóa:** bảo vệ môi trường khu kinh tế; pháp luật bảo vệ môi trường khu kinh tế, hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường trong khu kinh tế, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong khu kinh tế của nhà đầu tư

## 1. Đánh giá quy định về trách nhiệm bảo vệ môi trường của nhà đầu tư trong giai đoạn thi công xây dựng khu kinh tế

Hiện nay, xây dựng khu kinh tế (KKT) là một trong những chính sách phát triển kinh tế quan trọng của các quốc gia trên thế giới. Đây là giải pháp hữu hiệu để thu hút vốn đầu tư, góp phần phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động [10]. Những lợi ích mà KKT mang lại đã được chứng minh [11]. Tuy nhiên, những hệ lụy đi kèm, đặc biệt đối với vấn đề ô nhiễm môi trường đã tác động đến các khu vực xung quanh, ảnh hưởng đến đời sống cũng như sinh hoạt của người dân đang là trở ngại lớn, thách thức các quốc gia và nhà đầu tư (NĐT) vào KKT.

Ở Việt Nam, thành lập và mở rộng KKT là chính sách phát triển kinh tế quan trọng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Trong thời gian qua, trong cả nước đã có nhiều KKT được thành lập, mở rộng và đi vào hoạt động, góp phần giải quyết nhu cầu việc làm cho người dân, đặc biệt đã thu hút không ít vốn đầu tư từ các NĐT trong và ngoài nước nhằm phục vụ

---

\*Liên hệ: nguyensonha1986@gmail.com

Nhận bài: 29-4-2020; Hoàn thành phản biện: 3-7-2020; Ngày nhận đăng: 9-7-2020

cho mục tiêu phát triển kinh tế và mở rộng hội nhập quốc tế. Tính đến tháng 11/2019, các khu công nghiệp (KCN), KKT trong cả nước thu hút được khoảng 820 dự án đầu tư nước ngoài và 650 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn thu hút đầu tư và điều chỉnh tăng vốn đạt khoảng 14,7 tỷ USD và 92.000 tỷ đồng [12]. Nhìn chung, các KKT ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và cả nước trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng công nghiệp, thu hút đầu tư đặc biệt là đầu tư nước ngoài, thúc đẩy xuất khẩu, tăng thu ngân sách và tạo công ăn việc làm [8]. Điển hình, KKT mở Chu Lai, sau 15 năm thành lập đã thu hút được 157 dự án đầu tư với số vốn đăng ký hơn 77,5 nghìn tỷ đồng, đóng góp 65% tổng thu ngân sách của tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn 2013–2018, giải quyết việc làm thường xuyên cho 26.000 lao động [6].

Bên cạnh mục tiêu thu hút đầu tư, tạo công ăn việc làm thì Nhà nước và NĐT tại các KKT đặc biệt quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường (BVMT) trong KKT trong thời gian qua, nhằm đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và BVMT. Thực hiện mục tiêu đó, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản để điều chỉnh hoạt động BVMT trong KKT. Điển hình có thể kể đến như Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP quy định về quy hoạch BVMT, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch BVMT được sửa đổi bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý KCN và KKT, Thông tư số 02/2018/TT-BXD về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng, Thông tư số 35/2015/TT-BTN&MT về BVMT trong KKT, KCN, KCX và khu công nghệ cao. Nội dung của pháp luật về BVMT trong KKT của các văn bản này tập trung điều chỉnh chủ yếu ba giai đoạn: (i) BVMT trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng KKT; (ii) BVMT trong giai đoạn thi công xây dựng KKT; (iii) BVMT trong giai đoạn KKT đi vào hoạt động. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy các quy định trong các văn bản này, đặc biệt quy định về trách nhiệm BVMT của NĐT trong giai đoạn thi công xây dựng KKT vẫn còn những bất cập, cụ thể:

*Thứ nhất*, quy định về trách nhiệm BVMT của NĐT khi giải phóng mặt bằng thi công xây dựng KKT. Theo quy định hiện hành, để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của KKT, pháp luật quy định cho phép NĐT có đủ điều kiện tiến hành bằng việc dành cho họ những ưu đãi cụ thể [3]. Cùng với đó, để ràng buộc trách nhiệm BVMT của NĐT trong thi công xây dựng, pháp luật đã có những quy định cụ thể. Ví dụ, Điều 3 và Điều 4, Thông tư số 02/2018/TT-BXD về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng, quy định về trách nhiệm của NĐT cũng như nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình. Hay Điều 31, Nghị định 82/2018/NĐ-CP, cũng quy định NĐT phát triển kết cấu hạ tầng KCN, khu chức năng trong KKT có trách nhiệm xây dựng, vận hành trạm xử lý nước thải tập trung, các công trình BVMT. Tuy nhiên, qua phân tích các quy định trên đây, chúng tôi nhận thấy pháp luật còn để lộ một khoảng trống quy định về trách nhiệm của NĐT

trong việc xử lý các loại chất thải, nước thải, khí thải, đặc biệt là bụi và tiếng ồn có thể gây ô nhiễm môi trường trong quá trình giải phóng mặt bằng để xây dựng KKT.

Trong khi đó, giải phóng mặt bằng là giai đoạn tiền khởi cho quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật KKT. Quá trình này luôn tạo ra hàng loạt các chất thải, gây tác động xấu đến tài nguyên đất, nước, khoáng sản, gây tắc nghẽn dòng chảy, làm úng ngập, sạt lở, suy giảm đa dạng sinh học. Đặc biệt, các hoạt động trong quá trình thi công xây dựng còn trực tiếp gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các loại máy thi công, khoan, lắp, nổ mìn, ép cọc... ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân xung quanh [5]. Báo cáo về công tác BVMT tại KKT Dung Quất và KCN Quảng Ngãi cho thấy, do có các cơ sở sản xuất còn nằm xen lẫn trong khu dân cư, khu tái định cư, khoảng cách giữa KCN với các khu dân cư hiện hữu khá gần nên trong thời gian qua, một số dự án trên địa bàn khi xây dựng và đi vào hoạt động, có xảy ra vấn đề về môi trường ở mức độ nhất định, dẫn đến sự phản ánh, khiếu kiện của người dân [4]. Vì vậy, nếu không có những quy định hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm của NĐT trong việc xử lý, để dẫn đến hiện tượng các chất thải sẽ được tập kết và xả thẳng ra môi trường, gây ô nhiễm ngay từ giai đoạn giải phóng mặt bằng. Do đó, để đảm bảo an toàn về môi trường trong suốt giai đoạn thi công xây dựng KKT, cần thiết phải quy định rõ trách nhiệm BVMT của NĐT ngay từ khâu giải phóng mặt bằng KKT.

*Thứ hai*, quy định về trách nhiệm BVMT của NĐT trong quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật KKT. Thi công xây dựng KKT là một quá trình với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhiều khu chức năng, sử dụng cùng lúc nhiều công đoạn và phương tiện để tác động trực tiếp vào môi trường. Ví như, khi xây dựng KKT Nghi Sơn, NĐT phải tiến hành thi công cùng lúc nhiều nhà máy công nghiệp nặng như lọc hoá dầu, sản xuất thép, xi măng, nhiệt điện, sử dụng nhiều diện tích mặt nước, mặt đất, do đó tạo ra nhiều tác động ảnh hưởng đến an toàn về môi trường [9]. Hay trong xây dựng KKT Vũng Áng, NĐT cũng phải thi công nhiều khu chức năng như Khu liên hợp Gang Thép và cảng Sơn Dương thuộc tập đoàn Formosa, dự án Khu du lịch dịch vụ Hồ Tàu và Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng [14]. Điều này không tránh khỏi việc tác động tiêu cực đến môi trường với hàng loạt các chất thải xây dựng được thải ra nếu không được xử lý tốt. Do đó, pháp luật đã quy định trách nhiệm BVMT của NĐT trong thi công hạ tầng kỹ thuật KKT với hai nội dung cơ bản sau:

(i) Trách nhiệm của NĐT trong việc đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công công trình BVMT. Đây là nội dung quan trọng được cơ quan nhà nước và NĐT quan tâm hàng đầu. Hiện thực hóa nội dung này, Điều 31, Khoản 5, Nghị định 82/2018/NĐ-CP, quy định NĐT phải có trách nhiệm xây dựng, vận hành trạm xử lý nước thải tập trung, các công trình BVMT khác theo quy định của pháp luật về BVMT. Như vậy, NĐT phải tuân thủ pháp luật về BVMT khi thi công các công trình BVMT của KKT. Tuy nhiên, qua phân tích các quy định của pháp luật BVMT thì chúng tôi không thấy quy định. Do đó, để xem xét trách nhiệm của NĐT về chất

lượng công trình xây dựng cũng như tiến độ thực hiện phải dẫn chiếu đến Thông tư số 02/2018/TT-BXD về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng. Theo đó, Điều 3 của Thông tư này quy định NĐT phải chịu trách nhiệm BVMT trong quá trình thi công công trình [2]. Tuy nhiên, Thông tư này cũng quy định một cách chung chung về trách nhiệm BVMT của NĐT trong quá trình thi công xây dựng, còn trách nhiệm như thế nào, chế tài xử lý ra sao đối với chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật của các công trình xử lý nước thải, chất thải, chất lượng quan trắc môi trường khi đi vào hoạt động thì không thấy đề cập.

Tác giả cho rằng, cần phải có quy định riêng về trách nhiệm của NĐT đối với vấn đề chất lượng thi công công trình BVMT của KKT. Bời lẽ, khác với các công trình xây dựng thông thường, công trình BVMT trong KKT mang tính chất đặc thù, đòi hỏi tiêu chuẩn, kỹ thuật thi công cao, chính xác. Ví dụ, khi xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải phải xây dựng cốt hố ga có vị trí ở đâu để đảm bảo tính phù hợp khi đấu nối với điểm xả nước thải của các khu chức năng trong KKT; xây dựng điểm xả thải bên ngoài KKT cách KKT bao nhiêu mét để khi xả thải không gây ô nhiễm môi trường; xây dựng và bố trí cự ly cây xanh như thế nào để đảm bảo phù hợp với thiết kế, phát huy tác dụng BVMT. Trong thực tế, không ít công trình BVMT khu KKT xây dựng không đảm bảo chất lượng. Điển hình, theo Báo cáo năm 2019 thì tại một KKT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải không được duy tu bảo dưỡng thường xuyên dẫn đến nguy cơ ngập úng cục bộ. Đặc biệt, việc bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại trong quá trình xây dựng chưa đảm bảo theo quy định, thu gom, đấu nối hệ thống xử lý nước thải chưa đúng theo quy định. Hơn nữa, hiện trên địa bàn Tỉnh còn hai trong năm KCN chưa hoàn thành lắp đặt trạm quan trắc tự động nước thải công nghiệp là KCN Cái Lân và KCN Đông Mai [7].

Do đó, trách nhiệm của NĐT cũng được đòi hỏi cao hơn, các chế tài xử lý cũng phải mang tính đặc thù và răn đe. Vì vậy, cần thiết phải sửa các văn bản pháp luật để bổ sung quy định về trách nhiệm và chế tài cụ thể, riêng biệt dành cho NĐT nhằm phát huy hiệu quả BVMT trong quá trình thi công các công trình KKT.

(ii) Trách nhiệm BVMT của NĐT trong quá trình thi công xây dựng KKT. Một nội dung khác cũng rất quan trọng, gắn liền với trách nhiệm của NĐT là vấn đề BVMT trong quá trình thi công xây dựng. Khu kinh tế có nhiều khu chức năng như khu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu và hàng phục vụ tại chỗ, khu thương mại hàng hóa, khu thương mại dịch vụ, khu xúc tiến thương mại, khu dành cho các hoạt động thương mại khác. Do đó, quá trình triển khai thi công phải thực hiện nhiều công đoạn với quy mô lớn và số lượng nhân công lớn, vật liệu xây dựng cũng như các loại máy móc hoạt động được huy động với số lượng lớn, rất dễ gây ra ô nhiễm môi trường. Một dẫn chứng cho thấy, tại một số KKT ven biển đã có dấu hiệu ô nhiễm không khí một cách cục bộ từ bụi, khí thải từ hoạt động giao thông vận tải, xây dựng, san lấp mặt bằng

thi công, đặc biệt là KKT có các nhà máy xi măng, hóa chất, nhà máy nhiệt điện, chế biến thực phẩm, sửa chữa và đóng tàu như KKT Dung Quất, KKT Đình Vũ và KKT Nghi Sơn [12].

Nhận thấy điều đó, pháp luật đã có những quy định ràng buộc trách nhiệm của NĐT phải BVMT trong quá trình tiến hành thi công xây dựng KKT, ví dụ Điều 3 và Điều 4, Thông tư số 02/2018/TT-BXD về trách nhiệm BVMT của NĐT trong thi công xây dựng công trình. Tiếp đến, Khoản 4, Điều 1 của Nghị định 40/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 18/2015/NĐ-CP), quy định chủ dự án đầu tư phải xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường (TĐMT) theo quy định tại Điều 22, Luật BVMT, trong đó phải có phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình thi công xây dựng, vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành; có phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án. Như vậy, pháp luật hiện hành cũng đã có những quy định BVMT trong quá trình thi công xây dựng. Đặc biệt, quy định trách nhiệm của NĐT trong việc làm rõ các nội dung trong đánh giá TĐMT về thu gom, xử lý chất thải trong quá trình thi công xây dựng KKT.

Tuy nhiên, qua phân tích, tác giả nhận thấy các quy định trên chưa làm rõ trách nhiệm BVMT của NĐT trong quá trình thi công xây dựng KKT. Cụ thể, tuy Luật BVMT năm 2014 và Nghị định 40/2019/NĐ-CP đã quy định rõ trách nhiệm của chủ dự án phải làm rõ trong đánh giá TĐMT nội dung về thu gom, xử lý chất thải trong quá trình thi công xây dựng KKT, nhưng Nghị định 82/2018/NĐ-CP cũng như Thông tư 35/2015/TT-BTN&MT lại không quy định cụ thể trách nhiệm của NĐT trong thu gom, xử lý chất thải trong quá trình xây dựng KKT [1, 3]. Trong khi đó, chủ dự án với tư cách là cơ quan đề nghị, xây dựng quy hoạch để trình Chính phủ phê duyệt thành lập KKT, còn để thi công xây dựng các công trình trong KKT thuộc trách nhiệm của NĐT kết cấu hạ tầng. Do đó, NĐT mới là chủ thể trực tiếp tạo ra chất thải và phải có trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải trong quá trình xây dựng KKT. Vì thế, để đảm bảo sự an toàn môi trường, trong thời gian tới cần phải quy định ràng buộc trách nhiệm BVMT của NĐT trong thi công xây dựng KKT.

## **2. Một số kiến nghị tiếp tục hoàn thiện quy định về trách nhiệm bảo vệ môi trường của nhà đầu tư trong giai đoạn thi công xây dựng khu kinh tế**

*Thứ nhất*, cần quy định trách nhiệm BVMT của NĐT trong quá trình giải phóng mặt bằng xây dựng KKT. Giải phóng mặt bằng là giai đoạn tiền khởi cho quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật KKT. Với quy mô và khối lượng công việc phải thi công thì nguy cơ rất cao ảnh hưởng đến môi trường. Do đó, cần quy định ràng buộc trách nhiệm BVMT của NĐT theo hướng sau đây:

(i) Bổ sung Khoản 4, Điều 1 của Nghị định 40/2019/NĐ-CP, hướng dẫn Điều 22 của Luật BVMT năm 2014 về trách nhiệm của chủ dự án trong việc làm rõ nội dung đánh giá TĐMT về phương án thu gom, xử lý chất thải trong giai đoạn giải phóng mặt bằng KKT.

(ii) Trên cơ sở nội dung đánh giá TĐMT đã được cơ quan thẩm định, phê duyệt, tiếp tục bổ sung vào Điều 31, Nghị định 82/2018/NĐ-CP, trách nhiệm của NĐT trong việc thực hiện đúng các phương án về thu gom và xử lý các loại chất thải trong giai đoạn giải phóng mặt bằng đã được thẩm định và phê duyệt trong đánh giá TĐMT.

(iii) Bổ sung vào Nghị định 155/2016/NĐ-CP chế tài xử lý hành chính cụ thể nếu NĐT vi phạm quy định về thu gom và xử lý rác thải, chất thải trong giai đoạn giải phóng mặt bằng gây ô nhiễm hoặc sự cố về môi trường.

*Thứ hai*, hoàn thiện quy định về trách nhiệm BVMT của NĐT trong quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật KKT.

(i) Quy định trách nhiệm của NĐT trong việc đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công công trình BVMT. Để đảm bảo tính lâu dài, thống nhất và hiệu quả trong việc xem xét trách nhiệm của NĐT đối với chất lượng cũng như tiến độ thi công các công trình BVMT trong KKT, thời gian tối cần phải hoàn thiện pháp luật theo hướng sau: Cần bổ sung Điều 31, Nghị định 82/2018/NĐ-CP, quy định về trách nhiệm của NĐT trong việc đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công hạ tầng kỹ thuật các công trình BVMT trong KKT. Tiếp theo, để đảm bảo NĐT thực hiện đúng trách nhiệm của mình, cần bổ sung vào Nghị định 155/2016/NĐ-CP chế tài xử lý trong trường hợp NĐT không thực hiện đúng trách nhiệm trong việc đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công hạ tầng kỹ thuật các công trình BVMT trong KKT.

(ii) Quy định trách nhiệm BVMT của NĐT trong quá trình thi công hạ tầng kỹ thuật KKT. Để giải quyết triệt để tình trạng gây ô nhiễm môi trường trong quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật KKT, thời gian tối cần quy định trách nhiệm của NĐT theo hướng sau đây: Trên cơ sở quy định tại Nghị định 40/2019/NĐ-CP về hướng dẫn Điều 22 của Luật BVMT năm 2014 về trách nhiệm của NĐT trong việc làm rõ nội dung đánh giá TĐMT thì cần bổ sung tại Điều 31, Nghị định 82/2018/NĐ-CP, về trách nhiệm của NĐT trong việc thực hiện đúng phương án thu gom, xử lý chất thải trong quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật KKT trong nội dung đánh giá TĐMT đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Đồng thời, bổ sung vào Nghị định 155/2016/NĐ-CP chế tài xử lý đối với NĐT trong trường hợp xây dựng hạ tầng kỹ thuật KKT để xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường.

### 3. Kết luận

Trong thời gian qua, với việc cấp phép thành lập và mở rộng khu kinh tế thì Nhà nước đã chú trọng đến hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt trong quá trình thi công xây dựng khu

kinh tế, bằng việc quy định cụ thể trách nhiệm của nhà đầu tư liên quan đến giải phóng mặt bằng cũng như quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong khu kinh tế. Tuy nhiên, một số quy định còn bất cập, dẫn đến quá trình thi công xây dựng khu kinh tế đã gây ô nhiễm môi trường. Với mục tiêu nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của nhà đầu tư trong quá trình thi công xây dựng khu kinh tế, trên cơ sở những bất cập của pháp luật được phân tích, công trình đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện dựa trên những luận cứ có tính thực tiễn cao, tạo kênh khảo cứu hữu ích cho nhà làm luật trong việc hoàn thiện khung pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng khu kinh tế trong thời gian tới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015), *Về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao*, Điều 5. Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT. Nguồn: [http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&mode=detail&document\\_id=180820](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=180820).
2. Bộ Xây dựng (2018), *Về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng*, Điều 3 và Điều 4. Thông tư số 02/2018/TT-BXD. Nguồn: <http://congbao.chinhphu.vn/loi-dung-van-ban-so-02-2018-tt-bxd-25910>.
3. Chính phủ (2018), *Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế*, Khoản 5, Điều 26 và Khoản 2, Điều 31. Nghị định 82/2018/NĐ-CP. Nguồn: [http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&mode=detail&document\\_id=193773](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=193773).
4. Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi (2019), *Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi năm 2019*.
5. Nguyễn Ái Dương (2016), Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Xây dựng, *Tạp chí Môi trường*, Số 11/2016.
6. Ban quản lý KKT mở Chu Lai (2019), *Báo cáo về Kết quả phát triển và thực trạng liên kết vùng địa bàn KKT mở Chu Lai*.
7. Ban quản lý KKT tỉnh Quảng Ninh (2019), *Báo cáo công tác bảo vệ môi trường Khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh năm 2019*.
8. Vụ Quản lý các khu kinh tế (2019) *Báo cáo tình hình thành lập và phát triển KCN, KKT năm 2019*, Nguồn: <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=43533&idcm=54>, truy cập ngày 15/9/2019.

9. Đặng Dương (2020) “*Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng: Các dự án phải đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường*”. Tạp chí Đảng cộng sản Việt Nam online <http://dangcongsan.vn/thoi-su/pho-thu-tuong-trinh-dinh-dung-cac-du-an-phai-dap-ung-tieu-chuan-ve-moi-truong-396351.html>, truy cập ngày 24/2/2020.
10. Trần Duy Đông, “*Kinh nghiệm phát triển các khu kinh tế tự do tại Hàn Quốc*”. Nguồn: <http://www.khucongngiep.com.vn/nghiencuu/tabid/69/articleType/ArticleView/articleId/400/Default.asp>, truy cập ngày 14/6/2020.
11. Hirokazu Yamaoka, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ và Hỗ trợ Kinh doanh Nước ngoài JETRO tại Hội thảo khoa học quốc tế “*Phát triển đặc khu kinh tế - Kinh nghiệm và Cơ hội*” đã diễn ra tại TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 10/9/2019.
12. *Kinh tế và dự báo* (2019) “*Các KCN, KKT Việt Nam: phát triển vững mạnh năm 2019*”. <http://www.idico.com.vn/en/cac-kcn-kkt-viet-nam-phat-trien-vung-manh-nam-2019.html>, truy cập ngày 15/4/2020.
13. CTTĐT (2020) *Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế*. Tạp chí của Bộ Tài nguyên và Môi trường online <http://botruong.monre.gov.vn/tin-tuc/tin-hoat-dong/tang-cuong-cong-tac-quan-ly-nha-nuoc-ve-bao-ve-moi-truong-tai-cac-khu-cong-nghiep-khu-che-xuat-va-kh-4096>, truy cập ngày 25/4/2020.
14. Đặng Văn Thành (2020) *Khu kinh tế vùng áng - 10 năm ra đời và phát triển*. <http://www.kktvungang-hatinh.gov.vn/?x=30135/gioi-thieu/khu-kinh-te-vung-ang-10-nam-ra-doi-va-phat-trien>, truy cập ngày 26/4/2020.

## PERFECTING LEGISLATION ON ENVIRONMENTAL PROTECTION DURING CONSTRUCTION OF ECONOMIC ZONES

Nguyen Son Ha\*

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

**Abstract.** An economic zone (EZ) is an area with a unique boundary and numerous functions, including attracting investment, contributing to socio-economic development, and protecting national defence and security. Therefore, environmental protection in an EZ also differs from that of other areas with stringent requirements, demanding thorough organization. However, current regulations to EP in EZs, especially during construction, are overlapping and lack practicality. This research aims to analyze, clarify, and make recommendations to continue perfecting the environmental protection legislation regarding investors' duties during the construction of EZs.

**Keywords:** environmental protection in economic zones, environmental protection legislation, construction